

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 01-10-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 489/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đức V, sinh năm: 1979, có đơn yêu cầu vắng mặt,

Địa chỉ: Tổ 09, ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp LH 2, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh

- Bị đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm: 1976, vắng mặt không có lý do,

Địa chỉ: Tổ 09, ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-6-2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Đức V trình bày:

Chị và anh Q bắt đầu chung sống với nhau vào khoảng năm 1994, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện

GD, tỉnh Tây Ninh ngày 17-9-2002 và có tổ chức lễ cưới. Nữ trang ngày cưới vợ chồng chị đã bán chi phí gia đình hết. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do: Anh Q không có sự tin tưởng chị, thường kiểm chuyện vô cớ gây sự với chị, mỗi khi anh có uống rượu. Ngoài ra, anh không quan tâm đến gia đình và con cái, mọi việc trong gia đình mình chị lo, anh Q không phụ việc gì, từ những lý do trên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể tiếp tục sống cùng nhau. Vào khoảng giữa tháng 6/2018 chị về sống cùng cha mẹ ruột. Trong quá trình ly thân thì không ai có thiện chí đoàn tụ.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 chung: Lê Thị Thanh N, sinh ngày 21/01/2004 và Lê Quân C, sinh ngày 22/3/1997. Hiện 02 cháu đang sống chung với anh Q, nay chị đồng ý giao cháu N cho anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu C đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 11-7-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hồng Q trình bày:

Anh thống nhất với chị V về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì vợ anh trình bày có phần đúng và phần sai. Thực tế, trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bất đồng, không thể hàn gắn được, ngoài ra khi sống cùng anh chị V không có sự chung thủy mà có mối quan hệ không rõ ràng cùng người đàn ông khác, giữa chị V và người đàn ông khác có lén lút qua lại với nhau, từ đó anh và chị V thường xuyên gây gổ, cãi vã với nhau, nóng giận anh có đánh chị V. Ngoài ra, giữa anh và chị V thường cãi vã về vấn đề tiền bạc, từ những lý do trên nên vợ chồng không thể tiếp tục sống cùng nhau, sống ly thân **từ tháng 6/2018 đến nay.**

Ngày 04-9-2018 Tòa án có lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh Q; về con chung: Giao anh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu C đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên anh chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 11-9-2018 anh Q thay đổi ý kiến, anh Q không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, bà Phạm Thị Kim Dân phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Anh Lê Hồng Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; chị Phạm Thị Đức V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.**

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V; về con chung: Giao anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục **cháu:** Lê Thị Thanh N, sinh ngày 21/01/2004, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Lê Quân C, sinh ngày 22/3/1997 đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không giải quyết. **Về tài sản chung và nợ chung:** Ghi nhận chị V và anh Q khai không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Lê Hồng Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; chị Phạm Thị Đức V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đức V và anh Lê Hồng Q chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. **Chị V** có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã với nhau, anh chị chưa thực sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6-2018 đến nay không hàn gắn được. Anh Q xác nhận khi nóng giận có đánh đập chị V, vợ chồng anh chị thường xuyên cãi vã về tiền bạc.

Anh chị đã sống ly thân từ ngày tháng 6/2018 đến nay không đoàn tụ được. Tòa án đã tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh Q có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên họp hòa giải anh Q đồng ý ly hôn sau đó thay đổi ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa ngày 28-9-2018 không có lý do. Hội đồng xét xử xét

thấy anh Q không có giải pháp để hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị V đã quyết định ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất có 02 cháu: Lê Thị Thanh N, sinh ngày 21/01/2004 và Lê Quân C, sinh ngày 22/3/1997. Hiện 02 cháu đang sống chung với anh Q. Tại phiên họp anh chị thỏa thuận giao anh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngân, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngày 11-7-2018 Tòa án hỏi ý kiến của cháu N, cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh Q. Đối với cháu C đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử cần giao cho anh Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Đức V đối với anh Lê Hồng Q. Chị V được ly hôn với anh Q.

2. Về con chung: Giao anh Lê Hồng Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Lê Thị Thanh N, sinh ngày 21/01/2004. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Lê Quân C, sinh ngày 22/3/1997 đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên anh chị không yêu cầu giải quyết.

Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Đức V chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí **chị V** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0013629** ngày **25-6-2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- **UBND xã CG;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Minh Hiếu

